

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 26- 9- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Văn Du

- Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử theo hình thức trực tuyến với hai điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng (cơ sở 2), (số C C, phường C, Đà Nẵng); Điểm cầu thành phần tại trại tạm giam số 1 Công an T6 để xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. LÊ MINH H. Sinh ngày: 20/5/1994, tại TP ..

Nguyên quán: Thừa thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: Số nhà B đường H, tổ C, phường C, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD: 048094006857; con ông Lê Minh S (C) và bà Trần Thị Kim L; bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/01/2020, bị Tòa nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03/2020/QĐ-TA; bị cáo bị bắt giam ngày 23/3/2025- Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại trại tạm giam số 1 Công an T6.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H:** Ông Bùi Xuân N- Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư T7;

Địa chỉ: I L, phường S, thành phố Đà Nẵng- Có mặt;

2. LƯU HẢI H. Sinh ngày: 23/6/1996, tại TP ..

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 32TT, phường X, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Tổ E phường T, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCC: 048096001213; con ông Lưu Văn H1 và bà Dương Thị M; có vợ Đoàn Thị T; tiền án: Ngày 13/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; bị cáo bị bắt giam ngày 23/3/2025- Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại trại tạm giam số 1 Công an T6.

3. LƯU THẾ B. Sinh ngày: 15/02/1990, tại TP ..

Quê quán: Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 32TT, phường X, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCC: 048090000342; con ông Lưu Văn H2 và bà Lê Thị X; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 13/3/2024, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/2024/QĐ-TA; nhân thân: Ngày 18/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 147/2015/QĐ-TA. Ngày 14/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 77/2017/QĐ-TA. Ngày 16/02/2019, bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền: 750.000 đồng. Ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng), thành phố Đà Nẵng xử phạt tù thời hạn 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 56/2022/QĐ-TA; bị cáo bị bắt giam ngày 23/3/2025- Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại trại tạm giam số 1 Công an T6.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan thị Hồng N1. Sinh năm: 1985

Trú tại: K D Đ, tổ A, phường T, thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt;

2. Ông Lưu Văn H1. Sinh năm: 1970

Trú tại: Tổ C, phường T, thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt;

3. Ông Đinh Văn H3. Sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Q, xã D, tỉnh Khánh Hòa- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Tại điểm cầu thành phần tại trại tạm giam H7 Công an T6 còn có sự tham gia của:

Đồng chí: Lê Minh T1 và đồng chí Trần Quang N2- Cán bộ, chiến sĩ trại tạm giam số 1 Công an T6 (giám sát bị cáo tại điểm cầu thành phần);

Đồng chí: Lê Minh T1 và đồng chí Trần Quang N2- Cán bộ chiến sĩ trại tạm giam số 1 Công an T6, hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 23/3/2025, tại trước số nhà B đường L, phường X, quận T, TP . (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng); Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T6 phát hiện bắt quả tang Lưu Hải H4, Lưu Thế B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

* Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong màu trắng, kích thước khoảng (4 x7,5) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu: T;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu cam- đen, gắn biển số 43D2-073.05, số khung: RLHJF4619EY415353; số máy: JF46E5115430 của Lưu Hải H4;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim: 0896.474.713, Imeil: 353901102304575 của Lưu Hải H4;

- 01 CCCD mang tên Lưu Thế B;

- 01 CCCD mang tên Lưu Hải H4;

- T8: 200.000 đồng;

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T6 thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Minh H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh H tại số nhà B Hải Phòng, tổ C, phường C, quận T, TP . (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng;

* Tang vật thu giữ; tại phòng ngủ tầng 3 thu giữ:

- 01 hộp kim loại, bên trong chứa:

+ 02 gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định ký hiệu: H1;

+ 01 cân điện tử màu bạc;

+ 02 gói nilong bên trong có chứa nhiều vỏ bao nilong trong suốt;

+ 01 ống thủy tinh,

+ 01 kéo kim loại;

- 01 camera hiệu IMOU và thẻ nhớ;

01 điện thoại di động màu đen gắn sim số 0934723194, số I: 351218529955281 và esim (không gắn sim) số 0869.096.134, số Imei: 351218529796933;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Scoopy, màu trắng xám nâu, gắn biển số: 43AD-042 25, số khung: MHLJM0418RK920448; số máy: JM04E1920361;

- Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng;

- 01 CCCD mang tên Lê Minh H.

* Tại Kết luận giám định số: 239/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K Công an thành phố T6, kết luận:

Tinh thể rắn màu trắng trong các mẫu ký hiệu T, H1a, H1b gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng mẫu T: 1,078 gam; mẫu H1a: 6,228 gam; mẫu H1b: 24,749 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng nên Lê Minh H bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất từ đầu tháng 01/2025 cho đến ngày bị phát hiện, nguồn ma túy là do H nhờ một số bạn bè ngoài xã hội giới thiệu người bán để mua. Trưa ngày 22/3/2025, H sử dụng số điện thoại 0934.723.194 liên hệ với người thanh niên tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0934.707.422 lưu trong danh bạ là “Cường LD” để hỏi mua 04 hộp 10 ma túy đá, C đồng ý và báo giá là 18.500.000 đồng. Theo yêu cầu của C, H dùng tài khoản ngân hàng M2 do mình đứng tên chuyển số tiền 18.500.000 đồng qua tài khoản số 10000953141 thuộc Ngân hàng TMCP T9 tên “Đinh Minh H5”. Sau khi chuyển tiền xong thì C điện thoại cho H hướng dẫn H vào kiệt đường N, TP . (không rõ kiệt) để nhặt gói ma túy giấu trong bao thuốc lá con ngựa đã vứt sẵn ở bãi cỏ. H đã sử dụng xe mô tô BKS 43AD-04225 để đi nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy thì H mang về nhà số: 276/28 Hải Phòng, tổ C, phường T, TP ., phân ra nhiều gói nhỏ cất giấu trong hộp kim loại trong phòng ngủ.

Chiều ngày 23/3/2025, Lưu Hải H4 sử dụng tài khoản mạng xã hội Z “Tí Mạnh” điện thoại cho H qua tài khoản mạng xã hội Z “Lê Minh H” để mua 01 gói ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng. H đồng ý bán và hẹn đến trước nhà tại số B đường H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch, H4 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H4 điều khiển xe mô

tô BKS 43D2-073.05 chở Lưu Thế B đến trước nhà H, B ngồi sau đưa 500.000 đồng và H đưa cho B 01 gói nilong chứa ma túy đá. Trên đường quay về, đến trước số nhà B L, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng thì H4 và B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T6 bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của B 01 gói nilong chứa ma túy đá (khối lượng 1,078 gam ma túy loại Methamphetamine). Tiền mua ma túy do H4 và B góp lại, dự định sau khi mua được sẽ chia ma túy ra để sử dụng riêng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 23/3/2025, có một nam thanh niên tên “Bi chuột sử dụng số điện thoại 0584.080.480 liên lạc H qua số điện thoại 0934.723.194 mua ma túy (đá) với số tiền 300.000 đồng. H đồng ý bán và hẹn đến trước nhà của H tại 2 đường H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Nam thanh niên tên “Bi chuột” đưa tiền trực tiếp và H đã bán 01 gói ma túy cho nam thanh niên tên “Bi chuột”. Số ma túy này cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T6 không thu được nên không xác định được khối lượng ma túy mà H đã bán cho “Bi chuột” là bao nhiêu.

Số ma túy còn lại, H cất giấu trong nhà tại 2 đường H, thành phố Đà Nẵng để bán, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T6 tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét chỗ ở của Lê Minh H đã thu giữ (như nêu ở trên).

Ngoài ra, Lê Minh H còn khai nhận: ngày 15/3/2025, H sử dụng số điện thoại 0934.723.194 liên hệ người bán ma túy tên Q (đang xác minh lại lịch, địa chỉ) để mua 01 (một) gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Q cất giấu ma túy ở đường Đ, thành phố Đà Nẵng và chỉ dẫn vị trí cho H tự lấy. H điều khiển xe mô tô 43AD- 042.25 đến địa điểm Q chỉ dẫn để nhận ma túy. H gặp và đưa tiền mặt trực tiếp cho Q, lúc này Q đang đeo khẩu trang và kính mát nên H không nhận dạng Q được. Sau khi mua được ma túy, H đem về cất giấu tại nhà 276/28 đường H, thành phố Đà Nẵng mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 20/3/2025, với phương thức nêu trên Lê Minh H đã bán cho Lưu Hải H4 và Lưu Thế B 01 gói ma túy đã giả 300.000 đồng. B và H4 đã chia ma túy mua được để sử dụng, đến nay đã sử dụng hết. Số ma túy còn lại H đã sử dụng hết nên khi tiến hành khám xét số ma túy này không thu giữ được, vì vậy Cơ quan điều tra không xác định được khối lượng ma túy mà H mua về bán.

Qua thử test ma túy đối với Lê Minh H, Lưu Hải H4 và Lưu Thế B cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Lưu Hải H4 và Lưu Thế B bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị

Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lưu Hải H4 và Lưu Thế B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh H mức hình phạt từ 15 năm đến 16 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Hải H4 mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thế B mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Đề nghị tiêu hủy đối với tang vật đã thu giữ, gồm: 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả ký hiệu mẫu T và H6 có đóng dấu của Phòng K Công an thành phố T6 theo Kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 31/3/2025; Sim điện thoại số: 0896474713, 0934.723.194 của Lê Minh H, Lưu Hải H4; 01 hộp kim loại; 01 cân điện tử màu bạc; 02 gói nilong bên trong chứa nhiều vô bao nilong trong suốt; 01 ống thủy tinh, 01 kéo kim loại;

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 353901102304575 của Lưu Hải H4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, gắn esim: 0869096134, số Imei: 351218529955281, số Imei: 351218529796933 của Lê Minh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Scoopy, màu trắng xám nâu, gắn biển số: 43AD-042.25, số khung: MH1JM0418RK920448; số máy: JM04E1920361.

- Đề nghị trả lại tài sản cá nhân tạm giữ: 01 camera hiệu IMOU và thẻ nhớ của Lê Minh H; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Minh H; 01 Căn cước công dân mang tên Lưu Thế B; 01 Căn cước công dân mang tên Lưu Hải H4;

- Đề nghị tiếp tục tịch thu tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước: 1.100.000 đồng của Lê Minh H.

- Đề nghị tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án: 200.000 đồng của Lưu Thế B; 1.100.000 đồng của Lê Minh H; 130.448 đồng trong tài khoản 0934.723.194 thuộc Ngân hàng TMCP Q1 của Lê Minh H; 2.000.775 đồng trong tài khoản 9896474713 thuộc Ngân hàng TMCP N3 của Lưu Hải H.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Ngày 22/3/2025, Lê Minh H là người trực tiếp mua ma túy của 01 nam thanh niên tên “Cường LD” 04 hộp 10 gia 18.500.000 đồng với mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng. Ngày 23/3/2025, Lê Minh H đã bán ma túy 02 lần thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng. Số ma túy còn lại 30,977 gam Methamphetamine Lê Minh H cất giấu để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của H. Ngoài ra, vào ngày 15/3/2025, Lê Minh H mua 01 gói ma túy đá với số tiền 1.500.000 đồng của nam thanh niên tên Q mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 20/3/2025, H đã bán cho Lưu Hải H4 và Lưu Thế B 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, số ma túy còn lại Lê Minh H đã sử dụng hết. Do đó, Lê Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 32,055 gam ma túy loại M1 và thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy số tiền 1.100.000 đồng.

Đối với Lưu Hải H4 và Lưu Thế B đã mua 02 lần ma túy của Lê Minh H về sử dụng. Ngày 23/3/2025, Cơ quan điều tra thu giữ 1,078 gam ma túy loại Methamphetamine của H4 và B, mục đích mua về chia ra sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó Lưu Hải H4 và Lưu Thế B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 1,078 gam ma túy loại Methamphetamine.

[3] Hành vi trên của các bị cáo Lê Minh H, Lưu Hải H4 và Lưu Thế B đã xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, phạm vào điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng Số 71/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Minh H, Lưu Hải H4 và Lưu Thế B là nghiêm trọng. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo H vẫn cố tình thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” còn bị cáo Lưu Hải H4 và Lưu Thế B thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong nhân dân trên địa bàn TP .. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đối với Lê Minh H là thanh niên đã trưởng thành nhưng không chịu lao động, làm ăn chính đáng mà cố tình vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải ý thức được pháp luật cũng như tác hại và nguy hiểm của chất ma túy mà Nhà nước đã ban hành các văn bản nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo đã không thấy được tác hại của ma túy để tránh xa. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu; ngày 09/01/2020, bị Tòa nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Đà Nẵng) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù đã có nhân thân xấu nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 32,055 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó.

Tại phiên tòa, vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh H thống nhất về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo một mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị. Xét luận cứ của vị Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một mức án khi lượng hình.

Đối với Lưu Hải H4 và Lưu Thế B do nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,078 gam ma túy loại Methamphetamine, hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Hải H4 và Lưu Thế B đã xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo Lưu Hải H4 đã có 01 tiền án; ngày 13/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”. Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lưu Thế B có 01 tiền sự; ngày 13/3/2024, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Đà Nẵng), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có nhân thân xấu; ngày 18/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Đà Nẵng), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 14/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Đà Nẵng), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 16/02/2019, bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Đà Nẵng), thành phố Đà Nẵng xử phạt tù thời hạn 01 năm 03 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 30/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Đà Nẵng), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cân xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra, xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo Lưu Hải H4 và Lưu Thế B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; riêng bị cáo H4 đã có thời gian tham gia quân ngũ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Lê Minh H, Lưu Thế B, Lưu Hải H4 thừa nhận sử dụng trái phép chất ma túy, qua test nước tiểu cho kết quả là H, B và Huỳnh dương T2 với ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố T6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H, B và H4 mỗi người 1.500.000 đồng. Hiện nay H4 đã nộp phạt xong. H và B chưa nộp.

Đối với đối tượng “Quý” và “C LD” là người bán ma túy cho Lê Minh H và đối tượng tên “Bi chuột” là người mua ma túy của Lê Minh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với tài khoản số 10000953141 tại Ngân hàng TMCP T9 đứng tên DINH VAN HUNG, Lê Minh H chuyển số tiền 18.500.000 đồng để mua ma túy của “Cường LD”. Qua điều tra xác minh số tài khoản này là của Đinh Văn H3 đứng tên chủ tài khoản, qua xác minh, hiện nay Đinh Văn H3 không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra để làm rõ.

Đối với số tài khoản 0934723194 tại Ngân hàng TMCP Q1 đứng tên chủ tài khoản Lê Minh H thể hiện từ ngày 04/01/2025 đến ngày 20/3/2025, Lê Minh H đã chuyển cho Lưu Hải H4 04 lần với tổng số tiền 1.500.000 đồng. Lưu Hải H4 cho Lê Minh H 33 lần với tổng số tiền 64.400.000 đồng. Lê Minh H, Lưu Hải H4 khai nhận số tiền Huỳnh chuyển cho H là để trả nợ, số tiền H chuyển cho H4 là cho Huỳnh mượn không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét việc vay mượn của các bên là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0584.080.480, Lê Minh H khai nhận là của nam thanh niên mua ma túy tên “Bi chuột” điện mua ma túy của H. Qua điều tra Công ty D cung cấp chủ thuê bao là ông Ngô Văn T3. Ông T3 khai không đăng ký thuê bao và không biết thuê bao trên và không dùng số điện thoại trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với số điện thoại 0934.707.422, Lê Minh H khai nhận là số điện thoại của nam thanh niên “Cường LD” bán ma túy cho H. Qua điều tra Công ty D1- Chi nhánh Công ty D cung cấp chủ thuê bao là Nguyễn Cửu T4. Ông T4 khai nhận tháng 3/2025 một người bạn ngoài xã hội tên “T5” nhờ đăng ký giúp để làm phương tiện liên lạc sử dụng cá nhân vì “Tý” bị mất CCCD, ngoài ra “Tý” sử dụng số điện thoại này làm gì thì không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[5] **Xét về vật chứng:** Đối với 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả ký hiệu mẫu T và H1 có đóng dấu của Phòng K Công an thành phố T6 theo Kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 31/3/2025; Sim điện thoại số: 0896474713, 0934.723.194 của Lê Minh H, Lưu Hải H4; 01 hộp kim loại; 01 cân điện tử màu bạc; 02 gói nilong bên trong chứa nhiều vô bao nilong trong suốt; 01 ống thủy tinh, 01 kéo kim loại. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 353901102304575 của Lưu Hải H4; 01 điện thoại di động màu đen, gắn esim: 0869096134, số Imei: 351218529955281, số Imei: 351218529796933 của Lê Minh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Scoopy, màu trắng xám nâu, gắn biển số: 43AD-042 25, số khung: MH1JM0418RK920448; số máy: JM04E1920361 của Lê Minh H. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 camera hiệu IMOU và thẻ nhớ của Lê Minh H; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Minh H; 01 Căn cước công dân mang tên Lưu Thế B; 01 Căn cước công dân mang tên Lưu Hải H. Xét cần trả lại cho Lê Minh H, Lưu Thế B và Lưu Hải H.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 1.100.000 đồng của Lê Minh H. Xét cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng của Lưu Thế B; 1.100.000 đồng của Lê Minh H và 130.448 đồng trong tài khoản 0934.723.194 thuộc Ngân hàng TMCP Q1 của Lê Minh

H; 2.000.775 đồng trong tài khoản 9896474713 thuộc Ngân hàng TMCP N3 của Lưu Hải H. Xét cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda-Air blade, màu cam- đen, biển kiểm soát 43D2- 073.05, số khung: RLHJF4619EY415353; số máy: JF46E5115430 của Lưu Hải H4; do Lưu Hải H4 sử dụng để chở Lưu Thế B đi mua ma túy về chia ra sử dụng, chủ sở hữu đăng ký là bà Phan Thị Hồng N1. Tháng 9/2024 bà N1 bán xe cho ông Lưu Văn H1 là cha ruột của Lưu Hải H4, Huỳnh mượn xe của ông H1 sử dụng, ông H1 không biết H4 sử dụng vào mục đích đi mua ma túy về sử dụng. Ngày 24/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T6 đã trả lại xe mô tô trên cho ông H1 theo Quyết định 4515/QĐ-CSMT(Đ3) ngày 23/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T6 là phù hợp.

[6]Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh H.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Hải H.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Thế B.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lưu Hải H4, Lưu Thế B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 23/3/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Hải H4 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 23/3/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thế B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 23/3/2025.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Lê Minh H, Lưu Hải H4, Lưu Thế B, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả ký hiệu T, H1 có đóng dấu của Phòng K Công an thành phố T6 theo Kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 31/3/2025; Sim điện thoại số: 0896474713; 0934723194; 01 hộp kim loại; 01 cần điện tử màu bạc; 02 gói nilong bên trong có chứa nhiều vô bao nilong trong suốt; 01 ống thủy tinh, 01 kéo kim loại;

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 353901102304575 của Lưu Hải H. 01 điện thoại di động màu đen, gắn esim: 0869096134, số Imei: 351218529955281, số Imei: 351218529796933 của Lê Minh H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43AD-042.25; loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; nhãn hiệu: HONDA; số loại: SCOOPY; màu sơn: trắng xám nâu; số máy: JM04E1920361; số khung: MH1JM0418RK920448; dung tích: 109,51cm³ của Lê Minh H và số tiền thu lợi bất chính 1.100.000 đồng của Lê Minh H.

Tuyên trả cho: - Lê Minh H 01 camera hiệu IMOU và thẻ nhớ; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Minh H;

- Lưu Hải H4 01 Căn cước công dân mang tên Lưu Hải H4;

- Lưu Thế B 01 Căn cước công dân mang tên Lưu Thế B.

Tiếp tục quy trừ số tiền 200.000 đồng của Lưu Thế B; 1.100.000 đồng của Lê Minh H và 130.448 đồng trong tài khoản 0934.723.194 thuộc Ngân hàng TMCP Q1 của Lê Minh H; 2.000.775 đồng trong tài khoản 9896474713 thuộc Ngân hàng TMCP N3 của Lưu Hải H4 để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/9/2026.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 3;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP. Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm